

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 06/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Anh

Nghề nghiệp : Cán bộ

Nơi công tác: Huyện Đoàn Huyện Thạch An, tỉnh Cao bằng.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Nghề nghiệp : Cán bộ

Nơi công tác: Hội Nông dân Huyện Thạch An, Cao Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn An - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thạch An- Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thạch An tham gia phiên tòa:

Ông Nông Quốc Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017.

Đối với bị cáo:

1. Lãng Thành L - Sinh ngày 09 tháng 5 năm 1990;

Tại: xã Đ, huyện T, Tỉnh C;

Trú tại: Bản N, xã Đ, huyện T, Tỉnh C;

Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Con ông: Lãng Văn B và bà Hoàng Thị U;

Trú tại: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Anh chị em ruột: Có 03 anh em, Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Vợ: Nguyễn Thị ánh T; Con Lãng Thị Phương L - Sinh năm 2014. Hiện nay Đang ở với mẹ tại: Xóm V, thị trấn C, huyện Y, tỉnh B.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện T, tỉnh C.

- Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại :

1. Ông Lãng Văn B - Có mặt

Trú tại: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

Người có quyền lợi liên quan: Ông Triệu Văn T - Có mặt

Trú tại: Bản P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Người làm chứng:

Bà: Hoàng Thị U

Ông: Đinh Hải L

Trú tại: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Người làm chứng bà U , anh L: Vắng mặt tại phiên toà

Ông Triệu Văn L - có mặt

Trú tại: Bản P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

NHẬN THẤY

Bị cáo Lãng Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 01 tháng 02 năm 2017 khoảng 15 giờ 00 phút bà Hoàng Thị U từ nhà đi tìm đàn trâu của gia đình, trước khi đi bà dặn con trai là Lãng Thành L ở trông nhà và không được đi đâu, sau khi bà U đi khỏi nhà khoảng 20 phút, Lãng Thành L lục tìm trong tủ tường của gia đình kê tại phòng khách để tìm giấy tờ xe mô tô của bố là ông Lãng Văn B (ông B không ở nhà vì ông đi vào Đắc Lắc thăm họ hàng, ông có mang theo chìa khóa của chiếc xe mô tô BKS: 11F9 - 3761), khi tìm được giấy tờ xe L dùng Tuốc Nơ vít để phá ổ khoá điện, phá được khoá xe L khởi động xe mang theo túi quần áo đi xuống nhà bạn tại Bản P, xã Đ, huyện T ngủ. Khoảng 16 giờ bà U về nhà không thấy L ở nhà nên sang nhà anh Đinh Hải L hỏi xem có biết L đi đâu không, Anh L trả lời " thấy L đi xe máy gia đình theo hướng ra Ủy ban nhân dân xã Đ, đi được khoảng 01 tiếng". Bà U về nhà kiểm tra phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 11F9 - 3761 của gia đình không còn ở nhà bà gọi điện thoại cho ông Lãng Văn B báo tin là L đã trộm chiếc xe. Đến khoảng 10 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2017, Lãng Thành L điều khiển chiếc xe cùng Triệu Văn L đến gặp Triệu Văn T đặt xe và giấy tờ xe để vay anh T lấy

1.000.000,đ (một triệu đồng chẵn), L hẹn với anh T 15 ngày sẽ trả tiền để lấy lại xe, đồng thời sẽ trả lãi là 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) L tự nói chứ không phải anh T thoả thuận với L, việc thoả thuận cầm chiếc xe hai bên không lập giấy tờ văn bản gì mà chỉ thoả thuận bằng miệng.

Khi nhận được tin báo mất chiếc xe ông B đón xe khách về nhà, về đến nhà ông kiểm tra đồ đạc, tài sản trong nhà phát hiện ổ khoá tủ gỗ kê tại phòng khách bị cạy phá, giấy tờ xe để trong tủ bị mất, quần áo của L đã mang đi hết. Ngày 04 tháng 02 năm 2017 ông B làm đơn gửi đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T, tỉnh C đề nghị xử lý hành vi trộm cắp của Lãng Thành L theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận đơn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành điều tra, xác minh truy tìm vật chứng, đến 16 giờ 45 phút ngày 06 tháng 02 năm 2017, Đồn biên phòng Đ và Công an xã Đ đã phát hiện Triệu Văn T đang điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 11F9 - 3761 đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra thấy chiếc xe đúng như thông tin của Công an huyện T cung cấp, nên đã tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện.

Đối với Lãng Thành L, sau khi cầm cố chiếc xe cho Triệu Văn T lấy 1.000.000,đ (một triệu đồng chẵn) L có đi chơi tại xã L, xã Đ và thị trấn Đ vài ngày rồi đón xe khách xuống tỉnh N tìm việc và làm việc tại đây cho đến khi bị cơ quan Công An bắt là ngày 13 tháng 4 năm 2017 .

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL- HĐĐGTS ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe Mô tô màu sơn nâu, nhãn hiệu WAZEHUDA, BKS: 11F9 - 3761 giá trị còn lại là: 2.800.000,đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)

Ngày 03 tháng 4 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện T đã trả lại vật chứng là chiếc xe Mô tô BKS 11F9-3761, nhãn hiệu WAZEHUDA cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Lãng Văn B. Thể hiện tại biên bản về việc trả lại tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện T , ngày 03 tháng 4 năm 2017.

Đối với Triệu Văn T có cầm cố chiếc xe mô tô mà Lãng Thành L đến thoả thuận với T bằng miệng để lấy 1.000.000,đ và L có hẹn 15 ngày sau đến chuộc xe và trả lại tiền. Do Triệu tin tưởng L và T cũng không biết chiếc xe này là do L Trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Triệu Văn T.

Đối với số tiền 1.000.000,đ (một triệu đồng) mà L cầm chiếc xe lấy tiền với anh T, ông B bố của L đã tự nguyện trả anh T. Nay tại phiên toà ông B và anh T không có yêu cầu gì thêm.

Từ những hành vi trên bị cáo Lãng Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra cáo trạng số: 09/CTr - KSĐT, ngày 09 tháng 6 năm 2017 truy tố bị cáo Lãng Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lãng Thành L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề cập đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm mà Viện kiểm sát đã truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lãng Thành L mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Về phần bồi thường dân sự: Tại phiên toà ông Lãng Văn B, anh Triệu Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Qua thẩm vấn và tranh tụng tại phiên toà bị cáo Lãng Thành L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lãng Thành L là người cú đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 12/12 phổ thông, có trình độ nhận thức về pháp luật nhưng do ham chơi, đua đòi khi không có tiền tiêu sài thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình đem đi cầm đồ lấy tiền phục vụ bản thân cụ thể:

Ngày 01 tháng 02 năm 2017, Lãng Thành L do có ý định bỏ nhà đi nơi khác kiếm sống nên khoảng 15 giờ bà Hoàng Thị U là mẹ đẻ của Lãng Thành L từ nhà đi tìm trâu của gia đình, trước khi đi, bà dặn Lãng Thành L ở nhà trông nhà và không được đi đâu, khi bà U đi khỏi nhà khoảng 20 phút L lục tìm trong tủ tường của gia đình kê tại phòng khách để tìm giấy tờ xe của bố L tại thời điểm này bố L là ông Lãng Văn B đã vào Miền Nam thăm họ hàng có đem theo chìa khóa của chiếc xe, nên L không tìm thấy chìa khóa để mở khoá xe, khi tìm được giấy đăng ký xe, L sắp xếp quần áo và dùng Tuốc nơ vít để phá ổ khoá điện chiếc xe mô tô BKS: 11F9-3761, phá được khoá xe, L khởi động xe mang theo túi quần áo đi xuống nhà bạn trai tại Bản P, xã Đ ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2017, L điều khiển chiếc xe Mô tô BKS: 11F9 - 3761 cùng Triệu Văn L đến gặp anh Triệu Văn T đặt xe và giấy tờ xe để vay anh T 1.000.000,đ (một triệu đồng), L tự hẹn với anh T là 15 ngày sau sẽ đến chuộc xe và trả số tiền đã mượn đồng thời trả 200.000,đ (hai trăm nghìn) tiền lãi, giữa hai người không lập thành văn bản mà chỉ thoả thuận bằng miệng.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô BKS 11F9 -3761 bị mất ông B bố của L đã làm đơn tố cáo và đề nghị cơ quan Công an huyện Thạch An xử lý hành vi trộm cắp tài sản đối với Lãng Thành Long theo quy định của pháp luật.

Đối với Lãng Thành L sau khi cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 11F9- 7361 cho Triệu Văn T lấy 1.000.000,đ (một triệu đồng chẵn) L đã đi khỏi địa phương để tìm

việc làm tại tỉnh N. Ngày 11 tháng 4 năm 2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T đã ra quyết định truy nã số: 01 đối với Lãng Thành L. Cơ quan Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đó phối hợp với Công An tỉnh N bắt giữ Lãng Thành L ngày 13 tháng 4 năm 2017 .

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL- HĐĐGTS ngày 20/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- Chiếc xe Mô tô BKS 11F9 - 3761 có giá trị là 2.800.000,đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)

Do vậy bản cáo trạng số 09/Ctr - KSĐT ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lãng Thành L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 - Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo L là lợi dụng sơ hở của người có tài sản, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người đó mang đi làm tài sản riêng của mình, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khoẻ nhưng lười lao động, thích ăn chơi, khi không có tiền, không làm chủ được bản thân, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông B đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài phục vụ bản thân.

Xét về nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 - BLHS.

Tại phiên toà vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã đề nghị xử phạt bị cáo Lãng Thành L mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt trên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Triệu Văn T do không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 7361 là do L trộm cắp mà có nên cơ quan công an không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về chiếc xe mô tô BKS 11F9 - 7361 nhãn hiệu WAZEHUDA, loại xe nữ, màu sơn nâu và giấy đăng ký xe mô tô số: 009511 mang tên chủ xe Lãng Văn B. Ngày 03 tháng 4 năm 2017 Cơ quan Công an huyện Thạch an đã trả lại tài sản cho chủ xe là ông Lãng Văn B đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với số tiền mà L cầm chiếc xe lấy 1.000.000,đ (một triệu đồng), ngày 21 tháng 4 năm 2017, ông Lăng Văn B là bố của bị cáo L đã tự nguyện trả cho anh Triệu Văn T. Tại phiên toà anh T và ông B không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của người bị hại và người có quyền lợi liên quan là có căn cứ pháp luật Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lăng Thành L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lăng Thành L: Phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về điều luật: áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lăng Thành L 12 (mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2017.

Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lăng Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

án xử sơ thẩm tuyên công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền chống án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Công an huyện
- Trại tạm giam CA tỉnh CB
- CCTHADS
- THAPT
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Bị hại
- Sở tư pháp
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương